TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2023/DS-ST
Ngày 06 - 7 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi tham gia phiên toà: Bà Ngô Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 106/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2023/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐNA; địa chỉ trụ sở: Số 198 TQK, phường LTT, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Văn T – Chủ tịch Hội đồng quản trị SeABank là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lã Thị H – Phó Giám đốc khối xử lý nợ SeABank là người đại diện theo ủy quyền cho ông Lê Văn T (giấy ủy quyền số 68/2022/UQ- SeABank ngày 14/01/2022).

Người đại diện hợp pháp: Anh Lâm Trung T1 – Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Đông Nam Á là người đại diện theo ủy quyền cho bà Lã Thị H (giấy ủy quyền số 2382/2023/UQ- SeABank ngày 23/02/2023) (có mặt).

- *Bị đơn*:

1. Chị Thái Thị Thu E, sinh năm 1975; cư trú tại: Ấp XD, xã QP, huyện ĐD,

tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Anh Huỳnh Hữu T2, sinh năm 1977; cư trú tại: Ấp XD, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện Ngân hàng TMCP ĐNA (gọi tắt là SeAbank) trình bày: Ngày 03/02/2021, chị E, anh T2 ký hợp đồng tín dụng vay từng lần số REF2103300131/HĐTD/SMB-TTTE với Ngân hàng ĐNA – Phòng giao dịch Cái Nước với nội dung:

Số tiền vay: 435.000.000đ.

Thời hạn hạn mức: 10 năm từ ngày 05/02/2021 đến ngày 05/02/2031.

Mục đích sử dụng vốn vay: Vay xây sửa nhà.

Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9,5%/năm được cố định trong 12 tháng đầu. Hết thời hạn trên, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ vào ngày làm việc đầu tiên của mỗi quý khi có sự thay đổi của lãi suất cơ sở do SeABank ban hành từng thời kỳ. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất cơ sở của SeABank đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng với biên độ 3,49%/năm.

Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đối với dư nợ gốc quá hạn. Lãi suất chậm trả bằng 10%/năm đối với dư nợ lãi chậm trả.

Ngoài ra, chị E, anh T2 còn nợ SeABank khoản nợ theo hạn mức thẻ tín dụng được cấp là 40.000.000đ theo đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ký ngày 22/01/2021.

Để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng trên, chị E, anh T2 thế chấp tài sản đảm bảo là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 587821 do Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi cấp cho chị Thái Thị Kim E ngày 28/02/2020.

Tính đến ngày 21/02/2023, chị E và anh T2 trả cho SeABank được số tiền 62.490.715đ nợ gốc, lãi 59.767.100đ.

Tính đến ngày 21/02/2023, chị E và anh T2 còn nợ SeABank tiền gốc (372.509.285đ, thẻ tín dụng 45.950.571đ) là 418.459.856đ, lãi trong hạn 27.938.641đ, lãi quá hạn (2.049.801đ, thẻ tín dụng 5.740.901đ) là 7.790.702đ, tổng cộng 454.189.199đ.

Nay Ngân hàng yêu cầu chị E, anh T2 trả số tiền 454.189.199đ, lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng và xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ trong trường hợp chị E, anh T2 không thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐNA yêu cầu chị E và anh T2 trả số tiền 485.429.978đ, lãi phát sinh và xử lý tài sản đảm bảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự là đúng với trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; án lệ số 08; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ĐNA, buộc chị E và anh T2 trả cho ngân hàng tổng số tiền 485.429.978đ.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm và cho phép Ngân hàng ĐNA được quyền yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo khoản tiền vay để thu hồi nợ, nếu trường hợp chị E, anh T2 không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Chi phí xem xét tại chỗ và án phí dân sự sơ thẩm các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐNA khởi kiện yêu cầu chị Thái Thị Thu E và anh Huỳnh Hữu T2 trả tiền vốn, lãi theo hợp đồng tín dụng là vụ kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị E, anh T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị E, anh T2.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 03/02/2021 chị E, anh T2 có ký kết vay từng lần số REF2103300131/HĐTD/SMB-TTTE với Ngân hàng ĐNA – Phòng giao dịch Cái Nước và hạn mức thẻ tín dụng được cấp là 40.000.000đ theo đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ký ngày 22/01/2021. Đồng thời, chị E và anh T2 có ký kết tiếp hợp đồng thế chấp tài sản đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 587821 do Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi cấp cho chị Thái Thị Thu E ngày 28/02/2020 để đảm bảo cho khoản vay với Ngân hàng ĐNA là thực tế có xãy ra.

[4] Xét hợp đồng tín dụng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng giữa các bên ký kết là hợp pháp cả về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả, vì theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 quy định "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật". Do vậy việc thỏa thuận giữa Ngân hàng và vợ chồng chị E, anh T2 về mức lãi suất trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Tính đến ngày xét xử 06/7/2023 chị E, anh T2 còn nợ Ngân hàng ĐNA số tiền vốn là 412.509.285đ, lãi 72.920.693đ, tổng cộng 485.429.978đ. Như vậy, việc chị E, anh T2 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã làm thiệt hại đến quyền lợi của ngân hàng, vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ĐNA là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Đối với chị E và anh T2: Mặc dù anh chị đã biết được nội dung khởi kiện của Ngân hàng ĐNA, nhưng anh chị không phản đối bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ĐNA thuộc trường hợp tình tiết, sự kiện không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[6] Xét yêu cầu của Ngân hàng ĐNA về việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp với nội dung của Án lệ số 08/2016/AL nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét yêu cầu của Ngân hàng ĐNA về việc thanh lý tài sản đảm bảo trong trường hợp chị E, anh T2 không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thấy rằng: Theo khoản 2 Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng quy định "Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn, nếu các bên không có thỏa thuận khác thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ, tài sản đảm bảo tiền vay theo hợp đồng tín dụng, hợp đồng đảm bảo và quy định của pháp luật". Do đó, yêu cầu của Ngân hàng ĐNA là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Xét về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Chị E, anh T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147 và khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 10 tháng 07 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐNA.

1. Buộc chị Thái Thị Thu E và anh Huỳnh Hữu T2 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐNA số tiền là 485.429.978 đồng (bốn trăm tám mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi chín ngàn chín trăm bảy mươi tám đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Trong trường hợp chị Thái Thị Thu E và anh Huỳnh Hữu T2 không trả nợ hoặc trả không đủ số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số REF2103300131/HĐTD/SMB-TTTE ngày 03/02/2021, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐNA có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 587821 do Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi cấp cho chị Thái Thị Thu E ngày 28/02/2020 để thu hồi nợ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐNA không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng ĐNA 11.084.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0013764 ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

4.2. Chị Thái Thị Thu E và anh Huỳnh Hữu T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 23.417.000 đồng.

5. Về chi phí tố tụng: Chị Thái Thị Thu E và anh Huỳnh Hữu T2 phải chịu chi phí là 200.000 đồng. Buộc chị Thái Thị Thu E và anh Huỳnh Hữu T2 phải có nghĩa vụ nộp số tiền 200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi để hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐNA.

6. Kể từ ngày Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐNA có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền chi phí xem xét tại chỗ, nếu chị Thái Thị Thu E và anh Huỳnh Hữu T2 chậm thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng chị E, anh T2 còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Minh Thịnh